

Bản án số: 562/2023/HS-PT

Ngày: 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Nguyễn Tấn Long**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30-11-2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 535/2023/TLPT-HS ngày 27-10-2023 đối với bị cáo Trương Đình D về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 19-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo kháng cáo:

Trương Đình D, sinh ngày 25-02-1994, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm biển; con ông Trương Đình T (đã chết) và bà Lê Thị T1; vợ là Lê Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20-9-2016, Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Đã thi hành xong phần án phí (Phần hình phạt do Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh chưa ra quyết định ủy thác về địa phương nơi bị cáo cư trú, do đó theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 60 và Điều 70 của Bộ luật Hình sự, thì đã hết thời hiệu thi hành bản án và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 23-12-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Nguyễn T2 - Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Như Á, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số B C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

(Vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13-12-2022, sau khi đi nhậu về, Trương Đình D cùng Phạm Văn T3 và Trương Đình N1 đến quán phở trên đường B, phường T, quận S để ăn tối. Khi đi vào quán phở, Trương Đình D vô tình đụng vào người ông Võ Như Á1 đang ngồi nhậu cùng với một số người khác ở trên lề đường của quán, nên giữa nhóm của D và nhóm của ông Á1 xảy ra mâu thuẫn. Sau khi ăn xong, nhóm D đứng dậy ra về thì nhóm ông Á1 gọi D lại uống bia, còn anh Phạm Văn T3 ra ngoài đường đợi, anh Trương Đình N1 đi về trước.

Sau khi uống bia với nhóm của ông Võ Như Á1, Trương Đình D đứng dậy đi về, thì thấy ông Á1 đang đi vệ sinh bên kia đường. D nói anh T3 đứng đợi, còn D đi nhặt 01 cục đá (kích thước 6 cm x 8 cm) dưới đường rồi cầm trên tay phải. Thấy vậy, anh T3 ngăn cản D, nhưng D vẫn cầm cục đá tiến lại gần ông Á1 (đứng phía bên phải của anh Anh). Khi cách ông Á1 khoảng 02 đến 03 m thì D ném cục đá theo hướng thẳng ngang trúng vào vùng đầu bên phải, làm cho ông Á1 bị ngã xuống đường bất tỉnh, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/TgT ngày 22-02-2023, Trung tâm Pháp y thành phố Đ kết luận thương tích của ông Võ Như Á1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não: Tụ máu nội sọ, đụng dập xuất huyết nhu mô não, phù não, nứt xương đá trái đã được điều trị nội khoa CT Scanner sọ não và đo điện não đồ kiểm tra: Đụng dập xuất huyết nhu mô não còn ổ dịch;

- Vùng thái dương phải có vết xây xát da không liên tục đã lành sẹo, màu hồng nhạt, kích thước: 2.5 cm x 0.2 cm;

- Xây xát da vùng thái dương - đỉnh - cằm trái hiện tại đã lành, không để lại dấu vết.

- Vùng đỉnh phải có vết chọt da đang đóng vảy khô kích thước 0,1 cm x 0,3 cm;

2. Tỷ lệ thương tích được xếp là **40%**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 19-9-2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trương Đình D 11 (**mười một**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-12-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25-9-2023, Trương Đình D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 25-9-2023, Trương Đình D kháng cáo xin giảm hình phạt; đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Đình D giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của Trương Đình D; giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo và Luật sư bào chữa của bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Khoảng 22 giờ ngày 13-12-2022, tại khu vực đường B, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, Trương Đình D đã vô cớ dùng 01 (một) cục đá và xi măng đánh vào nhau (kích thước 6 cm x 8 cm) ném mạnh theo hướng thẳng ngang trúng vùng đầu bên phải là vùng trọng yếu trên cơ thể ông Võ Như Á1 ở khoảng cách khoảng 02-03 m; hậu quả, ông Á1 bị chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, đứt dập xuất huyết nhu mô não, phù não, nứt xương đá trái... với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 40%.

Khi thực hiện hành vi, Trương Đình D nhận thức và thấy trước hành vi của mình có khả năng dẫn đến hậu quả chết người, nhưng bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo và do được đưa đi cấp cứu kịp thời. Như vậy, hành

vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; bị cáo có đủ nhận thức để biết rõ tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng chỉ do mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000 đồng và được bị hại xin giảm hình phạt; ngoài ra, trước khi phạm tội, bị cáo từng bị chấn thương sọ não (có bệnh án) nên cũng ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt cho bị cáo.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo đã khắc phục theo Biên lai thu tiền số 0000201 ngày 24-10-2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng sẽ được khấu trừ tại giai đoạn thi hành án.

Như vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét và có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình D.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 19-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về Phân trách nhiệm hình sự đối với Trương Đình D.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

T (**tám**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-12-2022.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trương Đình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- CQ CSĐT - CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Đà Nẵng (02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường